

Số: 44 /UBND-TH

Hưng Yên, ngày 11 tháng 4 năm 2013

BÁO CÁO

**Về việc dành 50% số tăng thu năm 2012
để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sau khi xem xét Báo cáo số 45/STC-QLNS ngày 10/4/2013 của Giám đốc Sở Tài chính về việc dành 50% số tăng thu năm 2012 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 theo nội dung Công văn số 3891/BTC-NSNN ngày 01/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo Bộ Tài chính như sau:

Ngày 28/02/2013 UBND tỉnh Hưng Yên đã có Công văn số 26/UBND-TH báo cáo Bộ Tài chính về việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2012.

Căn cứ báo cáo thu ngân sách Nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2012 của Kho bạc Nhà nước, sau thời gian chỉnh lý ngày 21/02/2013 so với số thông báo của Bộ Tài chính tại Công văn số 3891/BTC-NSNN ngày 01/4/2013 thì Bộ Tài chính chưa trừ một số khoản (*Có phụ biểu chi tiết kèm theo*), cụ thể sau:

1. Dự toán Bộ Tài chính giao: 3.546.350 triệu đồng.

2. Thực hiện 5.871.538 triệu đồng (*Trừ thu chuyển giao ngân sách và thu tạm ứng ngân sách cấp trên*).

Trong đó một số khoản ghi thu, ghi chi không tính cân đối được quản lý qua ngân sách Nhà nước Bộ Tài chính chưa tính trừ cho tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

+ Khoản ghi thu, ghi chi tiền thuê mặt đất của dự án Thăng Long II: 305.035 triệu đồng (*có hồ sơ chi tiết kèm theo*).

+ Thu học phí: Thực thu là 39.196 triệu đồng, Bộ Tài chính chỉ tính trừ có 4.209 triệu đồng

+ Viện phí: 251.126 triệu đồng, Bộ Tài chính chưa tính trừ cho địa phương.

+ Thu tiền sử dụng đất: Thực thu là 374.454 triệu đồng; Bộ tính trừ có 365.075 triệu đồng

+ Thu vay quỹ : 227.000 triệu đồng, Bộ Tài chính chỉ tính trừ có 65.000 triệu đồng.

3. Thu ngân sách địa phương không kê các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua ngân sách Nhà nước: 3.319.984 triệu đồng.

Như vậy, thực tế thu ngân sách tỉnh Hưng Yên giảm thu **117.676 triệu đồng** so với dự toán của Bộ Tài chính giao (*Có phụ biểu chi tiết kèm theo*).

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 5/9/2012 về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; Căn cứ Công văn số 13325/BTC-NSNN ngày 2/10/2012 của Bộ Tài chính về việc điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước những tháng cuối năm 2012; Thực hiện Công văn số 15084/BTC-NSNN ngày 31/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương để bù đắp giảm thu ngân sách địa phương năm 2012.

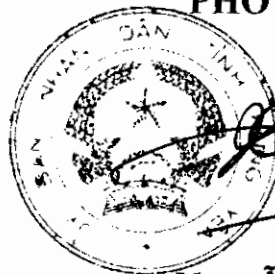
Để bù đắp số giảm thu trên, UBND tỉnh Hưng Yên chủ động sử dụng toàn bộ nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư năm 2012 để thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán năm 2012, đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện chi một số chế độ, chính sách mới phát sinh, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Do vậy nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2012 chuyển sang năm 2013 là không còn.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo và đề nghị Bộ Tài chính quan tâm xem xét, tính lại 50% số tăng thu năm 2012 để thực hiện cải cách tiền lương năm 2013 và các khoản vượt thu khác đã tính./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV: TH^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Thơi
Nguyễn Xuân Thơi

THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2012
ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2013
 (Kèm theo Báo cáo số 44/UBND-TH ngày 11/4/2013 của UBND tỉnh)



Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số Bộ T.định	Số thực tế
A/ Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2012	3.546.350	3.546.350
<i>Trong đó:</i>		
- Thu tiền sử dụng đất	600.000	600.000
- Thu tại xã	16.000	16.000
- Tăng thu phí BVMT khai thác khoáng sản	2.000	2.000
B/ Thực hiện thu ngân sách địa phương năm 2012 (I+II)	5.408.501	5.871.538
I/ Các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua NSNN	1.798.406	2.551.554
1. Thu xổ số kiến thiết	8.647	8.647
2. Thu nhập sau thuế của đài truyền hình		
3. Phạt an toàn giao thông (Tỉnh + huyện + xã)	15.828	15.828
4. Phạt kiểm lâm (Tỉnh + huyện + xã)		
5. Tịch thu chống buôn lậu (Tỉnh + huyện + xã)	925	925
6. Học phí	4.209	39.196
7. Viện phí		251.126
8. Thu huy động đóng góp quỹ hỗ trợ xuất khẩu		
9. Thuỷ lợi phí		
10. Phí trông giữ ô tô, xe máy, xe đạp		
11. Phí kiểm dịch động vật, thực vật, thú y		
12. Phí danh lam thắng cảnh		
13. Phí an ninh trật tự	34	34
14. Phí cầu đường bộ, phí cảng vụ	2.565	2.565
15. Phí chợ	1.533	1.533
16. Phí dự thi, dự tuyển		
17. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, phí vệ sinh, phí phòng chống thiên tai	1.074	1.074
18. Phí đo đạc bản đồ địa chính		
19. Các khoản phụ thu		
20. Thu huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng	8.737	8.737
21. Thu huy động đóng góp khác	17.752	17.752
22. Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất (Tỉnh + huyện + xã)	33.904	33.904
23. Thu hồi các khoản chi năm trước (Tỉnh + huyện + xã)	12.495	12.495
24. Thu chênh lệch tỷ giá ngoại tệ		
25. Thu ngân sách cấp dưới hoàn trả		
26. Thu nợ gốc, lãi cho vay		
27. Thu viện trợ		
28. Thu từ quỹ dự trữ tài chính		
29. Thu kết dư ngân sách	239.282	239.282

thuyet

Chỉ tiêu	Số Bộ T.định	Số thực tế
30. Thu chuyên nguồn	1.386.421	1.386.421
31. Thu huy động đầu tư theo Khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	65.000	227.000
32. Ghi thu ghi chi tiền thuê mặt đất của dự án Thăng Long II		305.035
<i>II/ Thu ngân sách địa phương không kể các khoản ghi thu, ghi chi và thu không cân đối được quản lý qua NSNN</i>	3.610.095	3.319.984
<i>Trong đó:</i>		
- Thu tiền sử dụng đất	365.075	374.454
- Thu tại xã	98.820	133.065
- Thu phí BVMT khai thác khoáng sản	1.791	1.791
C/ Tăng (giảm) thu ngân sách địa phương không kể thu tiền sử dụng đất, tăng thu tại xã, tăng thu phí BVMT và các khoản thu quản lý qua NSNN năm 2012	215.849	-117.676
D/ 50% tăng (giảm) thu NSDP năm 2012	107.925	

Thuy